TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/DS-ST
Ngày: 13-3-2024
V/v tranh chấp: "*Hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thụy Đang Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Tấn Lạc

2. Ông Lý Hồng Hạnh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 375/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXX-ST ngày 29 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP ST**

Trụ sở: số 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Hồ Thanh L – Chuyên viên quản lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 47/2023/GUQ-PGD.CĐ ngày 27/11/2023) (có mặt)

Bị đơn: **Bà Lương Thị U**, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Thới Phước 2, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hồ Thanh L trình bày: Yêu cầu bị đơn bà Lương Thị U thanh toán số tiền vay theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín

dụng ngày 18/9/2020 (Bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng) với số tiền vốn gốc còn nợ là 36.444.639 đồng và lãi đến ngày 13/11/2023 là 14.431.378 đồng, tổng vốn và lãi là 52.876.017 đồng và trả lãi phát sinh từ ngày 14/11/2023 đến khi thanh toán xong khoản nợ vay.

Bị đơn bà Lương Thị U trình bày: Vào ngày 18/9/2020, bà có vay tiền của Ngân hàng TMCP ST Phòng giao dịch Cờ Đỏ, hình thức vay là thẻ tín dụng, với số tiền rU là 25.000.000 đồng. Hình thức trả góp mỗi tháng, vốn lãi cộng chung. Bà có thanh toán vài tháng tiền vốn và lãi cho ngân hàng nhưng không liên tục. Nay bà xin trả vốn gốc 25.000.000 đồng, xin bỏ lãi. Do hoàn cảnh khó khăn, bà xin trả số tiền 25.000.000 đồng bằng hình thức góp hàng tháng như mức trước đây theo kỳ cho ngân hàng đến khi trả xong số tiền cho ngân hàng.

Tại phiên toà hôm nay: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiến đối với số tiền vốn gốc do vào ngày 01/3/2024, bà U đã nộp trả được 19.000.000 đồng tiền vốn gốc. Nay yêu cầu bà U trả số tiền vay còn nợ đến ngày 13/3/2024 là 39.974.780 đồng và trả lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Bị đơn bà Lương Thị U thừa nhận có nợ tiền thẻ tín dụng như đại diện ngân hàng đã trình bày. Vào ngày 01/3/2024, bà trả được 19.000.000 đồng nợ gốc, nay xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi thanh toán xong số tiền đang nợ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự trong vụ án đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xem xét, đề nghị: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà U trả cho ngân hàng số tiền vay là 39.974.780 đồng và trả lãi phát sinh đến khi trả xong toàn bộ số nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ngân hàng TMCP ST có cho bà Lương Thị U vay tiền theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 18/9/2020 (Bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng). Tuy nhiên, do bà U không trả vốn và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký nên phát sinh tranh chấp. Xác định quan hệ pháp luật

tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Tại phiên toà, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà U trả số tiền vốn gốc là 17.444.639 đồng (đơn khởi kiện ban đầu, nguyên đơn yêu cầu bà U trả số tiền vốn gốc là 36.444.639 đồng, do vào ngày 01/3/2024, bà U đã trả được 19.000.000 đồng tiền vốn gốc). Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện (là tiền vốn gốc) của đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn tại phiên toà là phù hợp, vẫn nằm trong phạm vi khởi kiện nên được chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP ST (sau đây gọi tắt là ngân hàng) thì nhận thấy: Ngân hàng có cho bà Lương Thị U vay tiền dưới hình thức mở thẻ tín dụng theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 18/9/2020 (Bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng), mục đích tiêu dùng cá nhân, hạn mức 30.000.000 đồng và bà U đã thực hiện rU từ thẻ tín dụng 01 lần với số tiền 25.000.000 đồng. Hình thức thanh toán trả góp mỗi tháng là 1.041.682 đồng, góp 24 kỳ đến khi trả xong số tiền nợ. Do bà U không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nên ngày 22/12/2022, ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng đối với thẻ tín dụng của bà U và chuyển toàn bộ số dư nợ của bà U sang nợ quá hạn. Đến ngày 13/3/2024, bà U còn nợ số tiền vốn gốc là 17.444.639 đồng và lãi là 22.530.141 đồng.

Tại phiên toà, bà U thống nhất số nợ như đại diện của ngân hàng đã trình bày, do khó khăn bà xin được trả mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi hết số tiền đã nợ.

Theo hồ sơ vụ án và theo lời khai của các đương sự tại phiên toà, thì bà U có thực hiện giao dịch rU tiền trên thẻ tín dụng với số tiền là 25.000.000 đồng, hình thức thanh toán là góp đều mỗi tháng với số tiền là 1.041.682 đồng, nếu tháng đó không nộp số tiền như đã thoả thuận thì số tiền đó sẽ được nhập vào số tiền gốc đang nợ của bà U. Phía bà U đã thanh toán tổng cộng được 09 lần với số tiền 54.823.000 đồng (nhưng các lần thanh toán không liên tục nhau, vào ngày 01/3/2024 bà U có thanh toán được 19.000.000 đồng tiền vốn gốc). Do bà U thanh toán không đúng hạn như đã thoả thuận nên ngân hàng chuyển toàn bộ số tiền nợ thẻ của bà U sang nợ quá hạn. Hiện bà U còn nợ ngân hàng số tiền vốn là 17.444.639 đồng, lãi quá hạn là 22.530.141 đồng (tính đến ngày 13/3/2024).

Do bị đơn bà Lương Thị U vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi và vốn vay cho ngân hàng theo như thỏa thuận giữa hai bên, phía bà U cũng thừa nhận số tiền nợ như nguyên đơn trình bày nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Buộc bà U trả cho ngân hàng số tiền vốn vay cho khoản vay của thẻ tín dụng nêu trên là 17.444.639 đồng, lãi quá hạn là 22.530.141 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 13/3/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ cho ngân hàng.

Đối với việc bà U xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ. Yêu cầu này của bà U không được đại diện ngân hàng đồng ý nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu này của bà U.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với những chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 26, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ST.

2. Buộc bà Lương Thị U phải trả cho Ngân hàng TMCP ST số tiền vay 39.974.780 đồng (ba mươi chín triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm tám mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Lương Thị U phải nộp 1.998.739 đồng (một triệu chín trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm ba mươi chín đồng). Ngân hàng TMCP ST được nhận lại 1.321.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007382 ngày 13/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thụy Đang Phượng